

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày : 13-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Ái;
2. Ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bích T, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Xuân T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Lê Văn Đ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T và ông Hồ Xuân T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện HT. Quá trình sống chung, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, các bên thực hiện đúng nghĩa vợ chồng. Đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông Hồ Xuân T không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt, say xỉn đánh đập vợ con.

Hơn một năm nay, vợ chồng bà không còn sống chung với nhau nữa, bà về sinh sống tại Bình Phước, còn ông Tsống ở đâu thì bà không rõ nhưng thỉnh thoảng có về nhà tại xã Tân Phúc. Nay bà không còn tình cảm với ông Tnữa, do vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Xuân T.

Về con chung: Bà Trần Thị Bích T và Hồ Xuân T có với nhau 01 con chung là Hồ Vĩnh A, sinh ngày 11/01/2018. Hiện cháu A đang ở với bà, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng thì mới bảo đảm quyền lợi của con.

Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hồ Xuân T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Ttheo địa chỉ mà ông T cư trú nhưng ông không có mặt tại địa phương. Theo thông tin của Lê Văn Đ (Công an Thôn 2, xã TP) và ông Hồ B(cha của ông Hồ Xuân T) cung cấp thì ông Tcó đăng ký thường tại Thôn 2, xã TP, huyện HT nhưng làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và thỉnh thoảng vẫn có mặt tại địa phương. Ông Lê Văn Đđược Tòa án yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T nhưng ông T không hợp tác. Do vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T bằng phương thức niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T. Cho Bà T được ly hôn với ông Hồ Xuân T; giao con chung cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trần Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Xuân T; yêu cầu Tòa án giao con chung là Hồ Vĩnh A, sinh ngày 11/01/2018 cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp

nuôi con, do bị đơn có nơi cư trú tại Thôn 2, xã TP, huyện HT nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Bích T, bị đơn ông Hồ Xuân T đều vắng mặt. Xét thấy, Bà T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Hồ Xuân T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T và ông Hồ Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, theo Trích lục kết hôn số: 73/TLKH-BS ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã TP thì Bà T, ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú, số đăng ký: 46, ngày đăng ký: 03/10/2016. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, Bà T và ông T đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa Bà T, ông T là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T về việc ly hôn với ông Hồ Xuân T, Hội đồng xét xử thấy: Bà T yêu cầu ly hôn với ông T vì cho rằng quan hệ vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông Hồ Xuân T không lo làm ăn, suốt ngày nhậu nhẹt, say xỉn đánh đập vợ con. Hơn một năm nay, vợ chồng bà không còn sống chung với nhau nữa, bà về sinh sống tại Bình Phước, còn ông T sống ở đâu bà không rõ. Trong thời gian này, ông T không liên lạc với bà để hàn gắn tình cảm, nay bà không còn tình cảm với ông T nữa. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông T để làm rõ về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng Bà T, ông T được. Tuy nhiên, theo thông tin mà ông Lê Văn Đ là Công an Thôn 2, xã Tân Phúc cung cấp tại Biên bản xác minh ngày 22/7/2022 thì ông Đ được Tòa án yêu cầu tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T từ chối nhận và có ý kiến đề Tòa án xét xử đơn phương cho Bà T ly hôn chứ ông T không đồng ý có mặt tại Tòa án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ vợ chồng giữa Bà T, ông T có mâu thuẫn và thực tế họ đã sống ly thân với nhau. Do vợ chồng sống ly thân nên các bên không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Bà T, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông T vẫn biết Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông nhưng ông vẫn không tham gia tố tụng chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Bà Trần Thị Bích T và ông Hồ Xuân T có với nhau 01 con chung là Hồ Vĩnh A, sinh ngày 11/01/2018. Hiện cháu A đang ở với Bà T, do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của cháu A, cần giao con chung Hồ Vĩnh A cho Bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của Bà T để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên nhưng Bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản: Bà Trần Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Trần Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích T được ly hôn với ông Hồ Xuân T;

2. Về con chung: Giao con chung là Hồ Vĩnh A, sinh ngày 11/01/2018 cho bà Trần Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Hồ Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010260 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Bà Trần Thị Bích T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm, bà Trần Thị Bích T, ông Hồ Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã TP, huyện HT, tỉnh BT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng